

**ẤN QUANG ĐẠI SƯ
GIA NGÔN LỤC
PHẦN 3**

- *Cư Sĩ: Lý Viên Tịnh kết tập.*
- *Ấn Quang Đại Sư giám định.*
- *Việt dịch: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*

ÁN QUANG ĐẠI SƯ GIA NGÔN LỤC

PHẦN 3

IV. LUẬN VỀ VIỆC LỚN SANH TỬ

1. CẢNH TÌNH MẠNG NGƯỜI VÔ THƯỜNG

* Quang âm vùn vụt, thời thế đổi dời trong mỗi Sát Na, một niệm chẳng trụ. Đấy chính là tạo vật vì hết thấy bọn chúng sanh ta hiện tướng lưới rộng dài giảng vô thường diệu pháp: Mạng người vô thường, vinh hoa chẳng bền, gấp tìm nẻo về để khỏi phải chịu cái khổ trầm luân vậy.

* Việc lớn sanh tử phải dự bị trước. Nếu đợi đến lúc sắp ra đi mới tu, chỉ e sẽ bị nghiệp lực đoạt mất.

* Sanh tử là việc lớn. Vô thường nhanh chóng. Nghe đến kinh sợ, nhưng còn lâu mới bằng khi thân trải qua nỗi đớn đau kịch liệt.

* Cổ nhân nói: “Thông minh bất năng địch nghiệp. Phú quý khởi miễn luân hồi” (Thông minh chẳng cự nổi nghiệp. Phú quý chẳng tránh khỏi luân hồi). Sanh tử xảy đến, không có gì để nương dựa cả, chỉ có mỗi A Di Đà Phật là nương nhờ được thôi! Tiếc người đời quá ít ai biết. Kẻ biết đến, tin chân thật và thật sự niệm Phật lại càng ít hơn nữa!

* Ngày ba mươi tháng Chạp là ngày chấm dứt một năm. Nếu chẳng thu xếp trước cho khéo thì chủ nợ, oán gia sẽ xúm lại lôi kéo, chẳng dung cho lỗi lầm của mình. Lúc lâm chung chính là ngày ba mươi

tháng Chạp của cả một đời. Nếu tư lương Tín - Nguyễn - Hạnh chưa đủ, vẫn còn tham - sân - si, tập khí ác thì oán gia, chủ nợ từ vô lượng kiếp đến nay sẽ kéo đến bức bách, đòi nợ, chẳng dung cho mình.

Đừng nói những kẻ chẳng biết đến pháp môn Tịnh Độ đành không biết làm cách nào, phải theo nghiệp thọ sanh; dù là đã biết nhưng chẳng chăm chú tu hành thật sự thì cũng giống hệt như vậy: bị ác nghiệp lôi kéo vào trong tam đồ, lục đạo, vĩnh viễn luân hồi! Muốn cầu con đường thoát khổ, chỉ có cách niệm niệm lo nghĩ đến lúc chết, sợ rằng chết đi sẽ đọa lạc trong tam đồ ác đạo thì Phật niệm sẽ tự thuận, Tịnh nghiệp sẽ tự thành; hết thấy trần cảnh sẽ chẳng thể đoạt được chánh niệm nữa!

* Cầu sanh Tây Phương đừng nên sợ chết. Nếu chết ngay ngày hôm nay thì liền sanh về Tây Phương. Đây là như lời người xưa đã nói: “Triêu văn đạo, tịch tử khả hỷ!” (Sáng nghe đạo, chiều chết cũng được!) Lẽ đâu, ngày hôm nay phải chết lại chẳng chịu chết, cứ tham luyến trần cảnh chẳng thể buông xuống, khiến cho do tham thành chướng, cảnh Tịnh Độ chẳng hiện, khiến cho cảnh tùy nghiệp thọ sanh trong đường thiện ác liền hiện.

Cảnh hiện, liền theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện ác; Vãng Sanh Tây Phương hóa thành bánh vẽ! Vì thế, đối với người tu Tây Phương, chết hôm nay cũng tốt; sống thêm một trăm hai mươi năm rồi chết cũng hay. Hết thấy phó mặc nghiệp trước, chẳng làm sanh ý tưởng tính toán, so đo. Nếu như tín nguyện chân thành, thiết tha, báo hết mạng

tận, thần thức bèn siêu Tịnh vực, nghiệp trả lại trần lao, sen vàng chín phẩm nở hoa, Phật thọ ký một đời thành Phật!

2. KHUYÊN CHUYÊN CẬY VÀO PHẬT LỰC

* Ân Quang từ Tây qua Đông, từ Bắc xuống Nam, qua lại hơn vạn dặm, gặp gỡ nhiều người. Trong số đó, lắm kẻ bình nhật tự vỗ ngực là bậc thông Tông, thông Giáo, coi Tịnh Độ như uế vật, chỉ sợ nó làm bẩn lây đến mình. Lúc lâm chung, đa số chân loạn tay cuồng, kêu cha gào mẹ. Trong số ấy, có những người trì giới niệm Phật già dặn, chắc thật, dù Tín Nguyện chưa đến mức cùng cực, tướng lành chẳng hiện, nhưng đều an nhiên mạng chung.

Vì sao như vậy? Là vì tâm thủy trong lặng, do phân biệt nên xao động, đục ngầu, sóng thức trào dâng. Do Phật hiệu nên tâm thủy ngưng lặng. Bởi thế, kẻ thượng trí chẳng bằng kẻ hạ ngu, biến quá khéo thành vụng về lớn vậy!

*** Phật nói hết thấy pháp môn Đại, Tiểu, Quyền, Thật đều phải cạy vào công sức của chính mình để đoạn Hoặc chứng Chân mới thoát khỏi sanh tử. Nếu còn chút mảy may Hoặc nghiệp, sẽ quyết định khó thoát khỏi sanh tử. Vì thế, từ đời này sang đời khác, từ kiếp này sang kiếp khác, lần lượt tu trì, nếu ai có đầy đủ sức lực sẽ tiến thẳng lên Bất Thoái, liền được liễu thoát.**

Đa phần là từ giác chợt mê, thoát tiến liền lùi, trải qua bao kiếp nhiều như bụi trần chẳng thể xuất ly. Sở dĩ, Ngài và tôi hôm nay vẫn còn

là phàm phu, toàn là vì chẳng biết đến pháp môn Tịnh Độ độ khắp ba căn, chí cực viên đôn của Đức Như Lai.

* Người chẳng hiểu Tịnh Độ đọc đến Kinh Lăng Nghiêm sẽ cho Kinh này là nhân tố chính để đả phá Tịnh Độ. Người hiểu Tịnh Độ đọc đến, liền biết Kinh này khéo hướng dẫn hoằng dương Tịnh Độ. Vì sao nói thế?

Vì tự lực ngộ đạo thì khó, Tịnh Độ Vãng Sanh là dễ. Nhân quả mười pháp giới mỗi mỗi phân minh. Nếu chẳng cậy vào Phật lực, dù phá được một hai Âm, vẫn bị ma dựa phát cuồng, thành chủng tử địa ngục. Vả nữa, trong hai mươi bốn công phu Viên Thông, người đời nay có ai là kẻ tu tập được?

Chỉ có mỗi phép Niệm Phật như con nhớ mẹ, hễ ai hữu tâm đều có thể phụng hành được! Cốt sao tịnh niệm tiếp nối, sẽ tự chứng được tam-ma-địa. Kẻ biết phân biệt tốt xấu đọc đến, lẽ nào chỉ ung chịu chủ trương tự lực, chẳng cậy vào Phật lực hay sao? Kẻ chẳng biết hay dở mới nghĩ như vậy, bởi họ chỉ mong làm bậc thông gia, không có lòng liễu sanh thoát tử!

* Tu hành dụng công vốn là để liễu sanh thoát tử. Nếu dụng công nhưng chẳng thể liễu sanh tử là do chẳng chịu y vào pháp có thể liễu được sanh tử mà hành. Khác nào gánh gai bỏ vàng, tự chuốc lấy lỗi hay sao? Dù tham thiền đại triệt đại ngộ như Ngũ Tổ Giới, Thảo Đường Thanh, Chân Như Triết, Đoạn Nham Nghĩa còn chưa liễu nổi sanh tử,

phải thọ thân đời sau, đến nỗi mê lầm. So ra, ta còn thua xa họ, họ còn chẳng thể liễu sanh tử nổi, huống hồ là bọn ta ư?

* Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn phổ độ chúng sanh, viên đốn, thẳng tắt, rộng lớn, giản dị nhất của Đức Như Lai. Vì sao nói thế? Do hết thảy các pháp môn đều phải đoạn hai Hoặc: Kiến và Tư mới hòng liễu sanh tử. Nhưng đoạn Kiến Hoặc còn như cắt đứt dòng chảy rộng bốn mươi dặm, huống hồ là Tư Hoặc? Đoạn Kiến Hoặc là chứng Sơ Quả. Nếu ước theo Viên Giáo thì là Sơ Tín. Đoạn sạch Tư Hoặc liền chứng Tứ Quả; trong Viên Giáo là địa vị Thất Tín. Sơ Quả, Sơ Tín còn có sanh tử. Tứ Quả, Thất Tín mới hết sanh tử.

Nhưng Thiên Thai Trí Giả Đại Sư chỉ thị hiện chúng được địa vị ngũ phẩm, tuy sở ngộ đã bằng với Chư Phật, đã hàng phục trọn vẹn ngũ trụ phiền não, nhưng vẫn chưa từng đoạn Kiến Hoặc. Thế nhưng, bản địa của Đại Sư thực chẳng thể suy lường được. Lúc mạng chung, Ngài chỉ nói là chúng ngũ phẩm, vì lo xa hậu thế chẳng dốc sức đoạn Hoặc chúng Chân, chỉ lấy minh tâm kiến tánh làm rốt ráo.

Minh tâm kiến tánh là đại triệt đại ngộ. Nếu là bậc tối thượng thượng căn, hễ ngộ liền chứng, thì liễu được sanh tử. Nếu không, dù có biết trước được vị lai như sư Viên Trạch vẫn chẳng tránh khỏi phải thọ sanh lần nữa. Đến như Ngũ Tổ Giới lại sanh làm Tô Đông Pha, Thảo Đường Thanh lại làm thân Lỗ Công. Đấy hãy còn là tạm được. Ngài Hải Ấn Tín thành con gái của quan Phòng Ngự họ Châu, đã đáng buồn lòng. Nhưng ông Tăng ở núi Nhạn Đãng trở thành Tàn Cối thì thật là đáng

thương xót quá. Tự lực đoạn Hoặc chứng Chân để liễu sanh thoát tử thật khó khăn thay!

Các giáo lý tu chứng thông thường trong cả một đời Đức Như Lai đã nói tuy có nhiều pháp khác nhau, nhưng không có một pháp nào khiến cho kẻ còn đầy dẫy Hoặc nghiệp có thể liễu sanh thoát tử cả! Chỉ mình pháp Tịnh Độ, chỉ cần lòng tin chân thành, nguyện thiết tha, dùng tâm chí thành trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương. Chẳng luận là Hoặc nghiệp dày hay mỏng, công phu cạn hay sâu, khilâm chung đều cấy vào Phật từ lực, đởi nghiệp Vãng Sanh. Đã Vãng Sanh liền siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử. Từ đây, lần lượt tấn tu, liền chứng được Vô Sanh, thậm chí viên mãn Phật Quả! Đây chính là pháp môn đặc biệt thương xót chúng sanh căn cơ hèn kém, muốn cho họ mau thoát khỏi luân hồi của Đức Như Lai.

* Những người nghiên cứu về Giáo dựa trên giáo lý thông thường để luận đoán sự chứng đắc, chẳng tin có việc đởi nghiệp Vãng Sanh, khoe mình là hạng thường ở trong sanh tử để độ chúng sanh, chẳng muốn mau thoát khỏi sanh tử. Chẳng biết chén, bình chưa nung, gặp mưa liền rã; phiền hoặc chưa đoạn, chuyển sanh liền mê. Tự lợi còn khó, huống là lợi người! Bọn họ đều là hạng chẳng lượng đức mình, là hạng phàm phu sát đất, có chút huệ tánh bèn vội bắt chước phong cách của bậc Pháp Thân Đại Sĩ, đến nỗi làm lỡ một phen, lỡ làm vĩnh viễn!

Kẻ tham Thiên thì chuyên chú tham cứu, mong mình tâm kiến tánh, chẳng biết căn cơ mình khá hèn kém, chẳng thể mình tâm kiến tánh

rất nhiều. Dù cho đã được minh tâm kiến tánh, nhưng nếu Hoặc nghiệp chưa đoạn, vẫn luân hồi sanh tử y như cũ, chẳng thể xuất ly cũng lại nhiều lắm. Ngũ Tổ Giới, Thảo Đường Thanh, Hải Ấn Tín, Chân Như Triết v.v... là những chứng cứ xác thực.

Ôi! Sanh tử lớn thế, sao lại chuyên cậy vào tự lực, chẳng cậy vào Phật lực? Ý chừng tự lực hơn hẳn Phật lực ư? Phàm người sống trong đời, việc lớn như sáng lập sự nghiệp lưu truyền nhiều đời, việc nhỏ như một manh áo, một bữa ăn, không gì là chẳng phải nhờ vào sức của nhiều người để hoàn thành việc mình. Đến như việc lớn liễu sanh tử, dù sẵn có Phật lực vẫn chẳng chịu nương nhờ, cứ muốn tỏ ra phong cách phi thường, chỉ e lại rớt vào thói thường của kẻ phàm ngu. Chí của họ đáng bảo là lớn, nhưng tiếc là chẳng biết khả năng của họ có đáng gọi là lớn hay chẳng?

*** Muốn liễu sanh tử thì phải thật chứng. Nếu phiền hoặc vẫn còn, ắt phải thật nỗ lực mới có thể tranh cạnh với nghiệp, trải qua những duyên giới mài thì trong tâm thường giác chiếu, thâm hợp với Thánh Trí. Phàm tình nhân ngã thị phi không do đâu khởi được. Nếu chẳng tăng thêm giác chiếu, phàm tình vẫn lừng lẫy như cũ, thì công hạnh càng cao, tình kiến càng nặng, từ ngộ vào mê là chuyện khó tránh khỏi. Như người ngủ chẳng tỉnh, càng ngủ mê mết thêm.**

Cổ nhân bảo: “Đại sự dĩ minh như táng khảo tử” (Đại sự đã hiểu như chôn cha mẹ). Chính là vì phiền hoặc chưa đoạn, chỉ e lại mê. Phải biết rằng người đã đoạn Hoặc chẳng có phàm tình. Đã không có phàm

tình, lấy đâu sanh tử? Người đại ngộ dù ngộ bằng với Phật, nhưng chưa đoạn trừ Hoặc thì phải niệm niệm giác chiếu, mới hòng tránh khỏi tác dụng của phạm tình.

* Pháp môn này toàn cậy vào Phật lực. Ví như người thọt một ngày chỉ đi được mấy dặm; nếu ngồi trên luân báu của Chuyển Luân Thánh Vương liền trong khoảnh khắc đến khắp bốn đại châu. Đây là sức của Luân Vương, chẳng phải do sức mình. Người đời tu hành cố nhiên giống vậy. Dù là kẻ ngu nghịch thập ác tội lỗi cực nặng, lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện, nếu có thể chí tâm niệm Phật, liền được Phật tiếp dẫn. Ấy là vì Phật xem chúng sanh khác nào con một. Đứa nào thiện thuận, dĩ nhiên từ ái dưỡng dục. Đứa nào ác nghịch, càng thêm xót thương. Nếu con hồi tâm hướng về mẹ, ắt mẹ sẽ rủ lòng từ tiếp nhận.

* Cậy tự lực tu hành, đoạn Hoặc chứng Chân thật chẳng dễ dàng! Đoạn Kiến Hoặc như cắt ngang dòng nước rộng bốn mươi dặm, hướng hồ là Tư Hoặc! Kiến Hoặc đoạn được liền chứng Sơ Quả, dựa vào dòng Thánh, vẫn còn phải bảy lần sanh lên trời, bảy lần sanh xuống nhân gian mới đoạn sạch được Tư Hoặc để chứng Tứ Quả.

Tuy nói là mười bốn lần sanh tử, nhưng trên Trời tuổi thọ dài lâu, cố nhiên chẳng thể dùng năm tháng để luận. Thánh nhân Sơ Quả muốn liễu sanh tử còn khó khăn như thế, huống hồ là phạm phu đầy dẫy Hoặc nghiệp u? Nếu chứng Tứ Quả sẽ vĩnh viễn đoạn được căn bản sanh tử, siêu xuất lục đạo luân hồi. Nếu phát tâm Đại Bi, nhập thế độ sanh, nương theo nguyện thị hiện hạ sanh, sẽ chẳng giống như kẻ đầy dẫy Hoặc

nghiệp bị nghiệp thiện ác lôi kéo thăng trầm trong lục đạo, tự mình chẳng mảy may làm chủ được! Tự lực liễu sanh tử nếu chẳng phải là hạng tước căn thâm hậu sẽ chẳng thể làm được; chúng sanh đời mạt mong bằng được sao?

Bởi thế, Như Lai đặc biệt mở ra pháp môn Tịnh Độ để hết thảy dù Thánh hay Phàm, thượng trung hạ căn cùng được liễu sanh thoát tử ngay trong đời này. Lòng từ bi cứu hộ ấy tốt bậc không chi hơn được! Để tu trì pháp này cũng phải nghiêm trì tịnh giới, tận lực tu Định - Huệ, kiêm thêm sanh lòng tin, phát nguyện, trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương. Lòng tin chân thành, nguyện thiết tha, niệm lực tinh thuần, ngay trong hiện đời cũng có thể chứng Thánh, lâm chung lên ngay thượng phẩm, dự vào địa vị Bồ Tát, chứng địa vị Bất Thoái.

Nếu như căn cơ hèn kém, chưa làm được như thế, cứ chí thành niệm Phật thì tâm và Phật khế hợp nhau, cảm ứng đạo giao. Lúc lâm chung ắt được Phật rủ lòng từ tiếp dẫn, đơi nghiệp Vãng Sanh. Thậm chí kẻ ngu nghịch, thập ác, lúc lâm chung tướng địa ngục hiện, nếu tâm thức chẳng mê, có thiện tri thức dạy cho niệm Phật, người ấy sanh lòng sợ hãi lớn lao, sanh lòng hổ thẹn lớn sấm hối, dù niệm mấy tiếng rồi liền mạng chung, cũng vẫn được Phật từ lực tiếp dẫn Vãng Sanh.

Một phen được Vãng Sanh liền vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, cao dự hải hội, lần lượt tấn tu, ắt chứng Phật Quả. Cậy vào tự lực để liễu sanh tử khó như thế ấy, cậy vào Phật lực để liễu sanh tử dễ như thế đó. Phàm ai có tâm đều có thể niệm Phật, đều có thể Vãng Sanh. Là trang nam nhi

có huyết tánh, nhất định chẳng chịu để Chân Như Phật Tánh sẵn có trái nghịch tịnh duyên, theo duyên mê nhiễm, luân hồi trong lục đạo bao kiếp dài lâu không thể thoát khỏi!

* Chúng ta luân hồi trong sanh tử, trải kiếp số đã lâu, đã tạo ác nghiệp vô lượng vô biên. Nếu cậy vào sức tu trì của mình, muốn diệt sạch phiền não Hoặc nghiệp để liễu sanh tử, còn khó hơn lên Trời! Nếu tin được pháp môn Tịnh Độ do Đức Phật đã giảng, dùng lòng tin chân thành, nguyện thiết tha, niệm danh hiệu A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương, chẳng luận là nghiệp lực lớn hay nghiệp lực nhỏ, đều có thể nhờ vào Phật lực Vãng Sanh Tây Phương.

Ví như một hạt cát gieo xuống nước liền chìm. Dù đem hòn đá nặng cả mấy ngàn vạn cân đặt lên chiếc đại hỏa luân thuyền sẽ chẳng bị chìm, còn chở được sang chỗ khác để tùy ý sử dụng. Đá ví nhưng hiệp lực sâu nặng của chúng sanh. Đại hỏa luân thuyền ví như từ lực rộng lớn của Phật Di Đà.

Nếu chẳng niệm Phật, cậy vào sức tu trì của chính mình hòng liễu sanh thoát tử, cần phải đạt đến chỗ nghiệp tận tình không mới làm được. Nếu không, dù cho phiền não Hoặc nghiệp chỉ còn chút mảy may chưa đoạn cũng chẳng liễu nổi. Ví như một hạt cát bé tí cũng bị chìm trong nước, quyết chẳng thể tự nó thoát ra ngoài nước được!

Các hạ chỉ nên sanh tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tây Phương, chẳng nên khởi lên những ý niệm nào khác. Nếu thật sự làm được như vậy, nếu tuổi thọ chưa hết sẽ mau được lành bệnh. Do công đức chuyên

nhất chí thành niệm Phật liền diệt trừ được ác nghiệp đời trước, khác nào mặt trời rạng rỡ đã mọc, sương tuyết liền tiêu. Tuổi thọ đã hết sẽ liền được Vãng Sanh vì tâm không có niệm nào khác nên cảm ứng đạo giao với Phật. Vì thế, được Phật tiếp dẫn Vãng Sanh. Nếu các hạ tin được lời này thì sống cũng được đại lợi ích, mà chết cũng được đại lợi ích!

* Tình thế hiện tại chính là tình thế hoạn nạn. Nếu chẳng lấy Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ Tát làm chỗ nương cậy để thường niệm, lỡ ra họa hoạn xảy tới, hoặc thành linh gặp phải chuyện bất trắc, kêu gào xuông cũng chẳng được! Nếu đã niệm sẵn từ trước sẽ có sự chuyển biến âm thầm. Huống hồ con sanh tử xảy tới, ai cũng phải có ngày ấy!

Vì thế, phải thường nghĩ đến lúc lâm chung, tự chẳng dốc sức rong ruổi theo đuổi hết thảy vọng tưởng trái phận và các pháp môn chẳng giúp ích gì cho việc liễu sanh thoát tử, đến nỗi bỏ phước, chẳng tu pháp môn phải quyết định dựa vào để liễu sanh thoát tử này. Mong vợ chồng, cha con ông đều chẳng cho lời Quang là hủ bại, vợ vẫn thì thật là may mắn lắm!

* Người niệm Phật có bệnh nên nhất tâm chờ chết. Nếu tuổi đời chưa tận sẽ chóng lành bệnh. Đem toàn thân buông xuống để niệm Phật, tiêu nghiệp rất hay! Nghiệp tiêu thì bệnh lành. Nếu chẳng buông xuống được, cứ mong được khoẻ lại; nếu chẳng được khoẻ lại chắc chắn không cách chi được Vãng Sanh vì chẳng nguyện sanh! Chẳng hiểu rõ đạo lý này, còn mong cậy vào Phật từ lực nữa ư?

Với căn bệnh của mẹ ông, hãy nên khuyên bà khẩn thiết buông xuống, cầu Vãng Sanh. Nếu tuổi thọ chưa hết mà cầu Vãng Sanh sẽ hóa ra chóng được lành bệnh. Ấy là vì tâm chí thành nên được Phật từ gia bị. Mong ông hãy nhỏ nhẹ, khéo léo khuyên mẹ, đừng bắt chước kẻ si nói những lời si dại nữa!

3. DẠY NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU VỀ LÂM CHUNG

* Một cửa ải lâm chung thật là khẩn yếu. Đời có kẻ ngu, lúc cha mẹ, quyến thuộc lâm chung bèn khóc lóc vật vã, tắm rửa, thay áo, chỉ mong đẹp mắt người đời, chẳng nề di hại cho người chết. Người không niệm Phật hãy khoan bàn đến, người chí thiết Vãng Sanh lúc lâm chung gặp phải quyến thuộc như vậy, đa phần bị phá hoại chánh niệm, vẫn bị ở lại trong thế giới này.

Lâm chung trợ niệm ví như kẻ yếu đuối trèo núi, sức mình chẳng đủ, may nhờ có sức người đằng trước kéo, đằng sau đẩy, tả hữu xúc nách, nên có thể lên được đỉnh núi cao nhất.

Lâm chung chánh niệm rõ ràng, bị ma quyến, ái tình lay động, phá hoại... giống như dừng sĩ trèo núi, tự lực sung túc, nhưng bạn bè, người quen ai nấy đem vật dụng của mình bảo phải gồng gánh. Gồng gánh quá nhiều, sức kiệt, thân nhọc, dỗi nhìn vách núi liền lùi bước.

Lẽ được mất này dù do người khác gây ra, thật sự là do những nghiệp lực thiện hay ác của chính mình trong những kiếp trước đã thành tựu hay phá hoại người mà ra. Phạm là người tu Tịnh nghiệp, phải nên có chánh niệm thành toàn cho người, và phải chỉ dạy sẵn cho quyến thuộc

về lẽ lợi hại, ngõ hầu ai nấy hiểu điều quan trọng là chỗ đạt đến của thần thức người chết, chứ chẳng phải tại phương diện tình cảm thế tục, mới hòng khỏi làm lạc vậy!

* Trong tuần thất và trong hết thảy lúc, hết thảy sự, phải lấy niệm Phật làm chánh, chứ chẳng phải chỉ lúc đang lo ma chay! Hiện thời, đa số Tăng lữ nhác. Tụng Kinh Phật tử phần nhiều không biết. Đã thế còn tụng nhanh như nước chảy, Phật tử dù biết nhưng chẳng thuộc cũng chẳng thể đọc theo. Dù có đến mấy mươi người, không có mấy người tụng Kinh được! Chỉ có mỗi niệm Phật, trừ phi chẳng phát tâm, quyết chẳng có cái nạn không ai niệm theo được. Lại dù chẳng chịu niệm, một câu Phật hiệu lọt qua tai thấu vào tâm cũng tự lợi ích chẳng ít. Đây là lý do Quang tôi tuyệt đối chẳng đề xướng lập bất cứ Đạo Tràng nào khác.

* Đối với người sắp mạng chung, chỉ có đồng thanh niệm Phật là có ích. Nếu tâm thức chưa rời khỏi thân thì tắm rửa, thay y phục v.v... cho người chết gây trở ngại rất lớn. Vì thế, người tu Tịnh nghiệp hằng ngày phải nên nói cho quyến thuộc hiểu rõ duyên do ấy, ngõ hầu chẳng đến nỗi dùng làm tình thân ái, gây trở ngại việc Vãng Sanh! Nếu là bậc đại nhân tốt bậc, bậc cao sĩ xuất cách, bất tất e sợ sẽ mắc phải những chướng ngại ấy!

* Phật pháp rộng sâu, chỉ khi nào thành Phật mới ngừng tay được. Muốn chắc chắn được Vãng Sanh, thường hành truy tiên thật chẳng trở ngại gì đến việc khẩn thiết niệm Phật, tức là như Kinh Phật đã dạy: “Dù

biết tội tánh vốn là không, nhưng luôn sám hối tội trước, chẳng nói là mình đã được thanh tịnh”. Ngài Liên Trì nói: “Trong năm, thường phải truy tiến người đã mất, chẳng được nói họ đã được giải thoát nên chẳng cử hành”.

Phải biết rằng: tụng Kinh, niệm Phật tuy bảo là để truy tiến người thân, thật sự là để quyến thuộc hiện tiền, người quen mở mang cõi lòng, trông thiện căn, và đem hết thầy công đức truy tiến người thân hồi hướng cho hết thầy pháp giới chúng sanh để mở rộng tâm lượng của mình lẫn người, của kẻ sống lẫn người mất, hồng tiêu diệt những chấp trước, chướng ngại của mình lẫn người, của kẻ còn lẫn người mất. Nếu như chẳng đặt nặng lòng thành, chỉ cốt xa hoa, khoa trương, khoe mẽ cùng người, có thể nói là: “Dùng đám tang người thân để bày trò náo nhiệt”, chẳng phải là điều con cái nên làm.

* Ngay lúc thân mắc bệnh nặng, lúc chưa thể chắc chắn sẽ sống hay chết, hãy dạy cho mọi người ai nấy vì mẹ chí thành khẩn thiết niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, ngõ hầu tuổi thọ chưa tận sẽ chóng lành bệnh, tuổi thọ đã hết sẽ chóng được Vãng Sanh Tây Phương. Các con ông hiếu tâm tinh thuần, chuyên dốt, ắt sẽ đều thường trì niệm như cứu đầu mình bị cháy. Như thế, nào phải chỉ hữu ích cho phu nhân, mà thật sự còn có ích lợi sâu xa cho các cậu con ông nữa kia.

Người phạm mắc bệnh thì dùng thuốc để trị, nhưng cũng không nhất quyết phải dùng đến thuốc. Bệnh chẳng thể dùng thuốc trị, dù có tiên đan cũng vô dụng, huống hồ là thuốc của thế gian? Chẳng cần biết

là bệnh trị được hay không, đều nên dùng thuốc A Già Đà. Thứ thuốc này tuyệt đối chẳng hại người. Uống vào, dù thân hay tâm đều kiến hiệu liền.

Người sống trong thế gian, chẳng luận lâu hay mau, rốt cuộc cũng một lần chết. Cái chết ấy chẳng đáng tiếc, nhưng chỗ sẽ trở về sau khi chết chẳng đáng để sắp đặt sẵn hay sao? Người có lực lượng tự mình sắp đặt thỏa đáng, yên ổn, lẽ cố nhiên khi lâm chung chẳng cần đến người khác giúp đỡ. Nhưng nếu được hỗ trợ lại càng thêm đắc lực. Người không lực lượng phải nên bảo gia quyến thay mình niệm Phật, ắt sẽ đề khởi được chánh niệm, chẳng đến nỗi bị ân ái buộc ràng, vẫn y như cũ bị ái tình trói buộc vào cõi này chẳng thể ra khỏi !

* Với việc đảo bệnh, tiên vong, người đời nay hay dùng những cách như tụng Kinh, lễ sám, làm đàn Thủy Lục v.v... Riêng Quang đối với những người quen biết mình đều dạy niệm Phật. Vì lợi ích của việc niệm Phật còn hơn tụng Kinh, lễ sám, lập đàn Thủy Lục v.v... rất nhiều. Vì sao vậy?

Tụng Kinh thì người không biết chữ không tụng được. Dù biết chữ nhưng tụng nhanh như nước chảy, người miệng lưỡi hơi chậm chạp cũng không tụng theo nổi. Người lưỡi biếng tuy tụng được, cũng chẳng chịu tụng. Hóa ra chỉ hữu danh vô thực. Lễ sám, lập đàn Thủy Lục cứ theo đó mà suy.

Niệm Phật thì không một ai là chẳng niệm được. Dù có kẻ lưỡi nhác chẳng chịu niệm, nhưng mọi người cùng hòa tiếng niệm, kẻ ấy

chẳng bịt tai nên một câu Phật hiệu tất nhiên sẽ phân minh rành rọt rót vào tâm. Dù chẳng niệm có khác gì là niệm! Như người nhiễm hương, thân có mùi thơm; nào phải họ muốn thơm, chẳng mong như vậy mà lại được vậy! Vì thân quyến cầu an, tiến vong, chẳng thể không biết điều này!

* Làm Phật sự bắt tất phải niệm Kinh, lễ sám, làm đàn Thủy Lục v.v... vì những việc ấy đều thuộc về mặt Đàn Tràng. Hãy nên chuyên nhất niệm Phật, ngõ hầu các cậu con ông từ đầu đến cuối đều niệm theo được. Nữ quyến ai nấy tự niệm trong phòng mình, chẳng nên ngồi sau lưng các Tăng. Như thế thì chẳng những phu nhân và lệnh quyến được lợi ích thật sự, mà vị Tăng niệm Phật và hết thầy người thấy nghe không ai chẳng được lợi ích.

Phàm làm Phật sự, nếu chủ nhân chịu tham dự đàn tràng thì vị Tăng sẽ tự phát tâm chân thật. Còn nếu chủ nhân coi đó là chuyện hình thức thì ông Tăng cũng sẽ coi pháp sự ấy là chuyện hình thức, như một kỳ Phật sự đã xong, ban đêm xả đàn Diệm Khẩu rồi thôi!

* Cho dù người mất thật sự được Vãng Sanh, vẫn phải nên chân thành niệm Phật để cầu phẩm sen của người ấy được cao hơn, chóng chứng Vô Sanh, đây mới là tận hiếu. Điều này tuy để người chết được lợi, nhưng thật ra con cái, dâu rể đều cùng gieo thiện căn. Cháu nào niệm được cũng nên bảo nó niệm theo.

* Lúc cha mẹ lâm chung, toàn gia không khóc lóc mà niệm Phật là có lợi ích nhất. Nhưng chỉ niệm trong lúc ấy vẫn còn ngẩn ngui lắm, hãy nên niệm Phật cả ba tiếng không ngừng, chẳng cần tiếng khóc cũng như di động, chuyển dịch là tốt nhất. Xin hãy nhớ kỹ lấy!

* Đối với việc làm Phật sự, Quang đã từng nói rõ rồi. Mong đừng bắt chước thói tục, làm chuyện sáo rỗng xuông. Nếu niệm Phật trong suốt bốn mươi chín ngày so ra còn lợi hơn tụng Kinh rất nhiều.

* Người trước khi mất nếu tự có thể tắm gội, thay áo thì rất hay. Nếu người ấy chẳng thể tự làm, quyết chẳng nên tắm gội, thay áo sẵn, khiến người ấy bị đau đớn khó chịu đựng nổi, mất chánh niệm. Sao cuối cùng ông vẫn buộc người đã khâu mặc pháp y, khoanh chân ngồi kết già để rồi tiếc hận? Chẳng biết rằng trong lúc ấy tốt nhất là đồng thanh niệm Phật, vạn vạn phần chẳng được phô trương, bày vẽ (như tắm gội, thay áo, bắt người sắp chết ngồi xếp bằng v.v...). Nếu phô trương, bày vẽ sẽ thành như đã bị té xuống giếng còn bị ném đá thêm. Hãy nhớ kỹ, nhớ chắc!

* Lâm chung teo quắt lại và bị bệnh khổ chính là do nghiệp chướng từ nhiều kiếp. Vì người ấy dốc lòng tu Tịnh nghiệp nên chuyển trọng báo, hậu báo thành báo nhẹ trong hiện đời. Ông bảo do tu trì tinh tấn nên thân ngày càng yếu. Lời này chẳng xác đáng, còn vương lỗi là khiến cho kẻ tín tâm nông cạn nhân đó bèn lui sụt. Phải biết rằng: người niệm Phật quyết định tiêu trừ được nghiệp chướng; những nghiệp chướng hiện tiền chỉ là những ác báo phải đọa trong tam đồ của đời

tương lai chuyển thành bệnh khổ trong đời hiện tại để giải quyết cho xong đó thôi!

Kinh Kim Cang dạy: “Trì Kinh Kim Cang có điều nhục nhỏ như bị người khác khinh miệt chính là diệt được cái khổ tam đồ ác đạo trong nhiều kiếp”. Đây chính là phước dày, sẽ được Vãng Sanh Tây Phương. Chịu cái khổ nhỏ lúc này để giải quyết cho xong ác báo từ vô lượng kiếp đến nay, thật là may mắn lớn. Chớ học theo kẻ chẳng biết sự việc chi bảo: “Vì tu trì đến nỗi mắc bệnh hay bị chết!”

* Vì lẽ nào mẹ ông bệnh chẳng lành? Đây là do túc nghiệp tạo thành như thế, nhằm chuyển trọng báo, hậu báo thành báo nhẹ trong đời này để giải quyết cho xong ngay trong lúc này.

Pháp Sư Huyền Trang khi lâm chung còn có chút bệnh khổ, lòng ngờ những Kinh mình dịch có chỗ nào sai lầm chẳng? Liên có một vị Bồ Tát an ủi rằng: “Tội báo trong những kiếp trước của Sư sẽ do nỗi khổ nhỏ này mà tiêu. Đừng hoài nghi nữa!” Hãy dùng ý này để an ủi mẹ ông, khuyên bà sanh tâm hoan hỷ, đừng sanh tâm oán hận, sẽ quyết định được Phật gia bị. Tuổi thọ chưa hết sẽ mau được lành bệnh. Tuổi thọ hết sẽ Vãng Sanh. Phạm nhân đang lúc bệnh khổ cứ hay nghĩ đến chuyện lùi một bước sẽ an lạc vô lượng!

Gần đây, binh lửa liên miên, chúng ta may chưa mắc phải nạn ấy. Dù có bệnh khổ, vẫn còn được cảnh tỉnh, nhắc nhở mong thoát khổ, thì chỉ nên cảm kích, chuyên tu, tự được lợi ích. Nếu không, cứ oán trời trách người, chẳng những túc nghiệp chẳng thể tiêu, mà còn tăng thêm

cái nghiệp oán trời trách người. Hãy bảo mẹ ông như thế. Nếu thật chẳng oán trời trách người, tịnh tâm niệm Phật sẽ tiêu được nghiệp như nước sôi tan tuyết.

*** Về việc tang tế nên dùng toàn đồ chay, chớ thuận theo thói tục. Dù bị kẻ chẳng thạo việc đời trách là không đúng, cũng cứ mặc họ chê cười mà thôi. Việc chôn cất đừng quá phô trương, bày vẽ. Làm Phật sự chỉ nên niệm Phật, đừng làm Phật sự nào khác. Nên bảo cả nhà cùng khẩn thiết niệm Phật thì mẹ ông, người nhà ông, quyến thuộc của ông và thân thích, bằng hữu đều cùng thật sự hưởng lợi ích.**

Có tài lực thì hãy làm nhiều công đức. Nếu tiền của dùng cho việc tang ma chẳng dư, chỉ lo tang ma không thôi cũng được. Chớ có vung tay quá trán đến nỗi thiếu hụt, sau này phải chịu cảnh quần bách.

*** Mọi việc trong đời người đều có thể vờ vĩnh được, chỉ mỗi mình lúc lâm chung là chẳng thể dối trá được. Huống hồ những chuyện như không tình duyên ái, vẻ mặt vui sướng, ngồi yên qua đời, nếu chẳng phải là Tịnh nghiệp thành thực, đoán chắc không thể đạt được như thế!**

Chỉ mong con cháu và quyến thuộc cả nhà ông hiểu đúng sự việc: Vì mẹ niệm Phật thì chẳng những mẹ ông được lợi, mà thật ra công đức niệm Phật của chính mình càng lớn. Bởi thế, Phật dạy người mỗi khi tụng Kinh, trì chú, niệm Phật, làm các công đức đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh. Bình thời, còn vì pháp giới chúng sanh là những kẻ

chẳng can hệ gì đến mình hồi hướng, huông hồ mẹ mất mà chẳng chí tâm vì mẹ niệm Phật ư?

Có thể vì hết thấy chúng sanh hồi hướng là đã hợp với thế nguyện Bồ Đề của Phật, như một giọt nước gieo vào biển cả liền được rộng sâu như biển cả. Nếu như chưa đến được biển, đừng nói là một giọt nước; cho dù là trường giang, sông cái tất nhiên vẫn khác với biển cả một trời, một vực! Như vậy, làm điều gì cho người thân và cho hết thấy mọi người đều là để tự bồi đắp phước đức của chính mình đó thôi!

Biết được nghĩa này, người có tâm hiếu thì tâm hiếu lại càng thêm tăng trưởng. Kẻ không hiếu tâm cũng sẽ phát khởi tâm hiếu, thỉnh Tăng niệm Phật suốt bốn mươi chín ngày, càng hay! Lúc niệm, anh em ông phải có người tham dự cùng niệm. Phụ nữ bắt tất phải tới ngôi sau chúng Tăng; bởi lẽ niệm Phật nhiều ngày sẽ trở nên quen biết nhau, có thể khiến người khác nảy sanh hiềm nghi. Nên xếp riêng một nơi niệm Phật cho phụ nữ, hoặc để họ ngôi sau màn, ra vào theo cửa riêng, hai bên chẳng trông thấy nhau.

Làm như vậy để làm gương cho làng xóm, mở bày khuôn phép tốt lành. Nếu để lung tung không giới hạn, lỡ người khác bắt chước theo, lâu ngày ắt nảy sanh mối tệ. Người xưa lập pháp tuy là thượng thượng nhân vẫn tuân theo khuôn phép của hạ hạ nhân nên tệ hại mới không nảy sanh!

* Những thuyết “đảnh Thánh, nhãn sanh thiên” thật sự có chứng cứ, nhưng Quang sợ kẻ vô tri cứ chăm chút thăm dò hơi nóng lạnh. Ý tôi

muốn nói là: Nếu có tín nguyện, lâm chung chánh niệm phân minh, ắt được Vãng Sanh, chẳng cần cứ phải thăm dò hơi nóng lạnh để làm chứng cứ! Cho nên nói: Cũng chẳng phải chỉ có một cách. Chỉ e thăm dò nhiều lượt đến nỗi gây lầm lỡ cho người đã mất. Chẳng thể chẳng biết!

* Hãy nên đem hết thầy việc nhà và ngay cả cái sắc thân của chính mình đây thầy đều buông toàn bộ xuống hết. Từ trong cái tâm chẳng nhiễm mảy trần trì Thánh hiệu vạn đức hồng danh, nghĩ mình sắp chết, ngoại trừ việc niệm Phật cầu tiếp dẫn chẳng khởi một tạp niệm nào. Làm được như vậy, nếu tuổi thọ đã tận sẽ quyết định Vãng Sanh Tây Phương, siêu phàm nhập Thánh. Nếu tuổi thọ chưa tận, sẽ quyết định tiêu nghiệp, lành bệnh, huệ rạng, phước cao. Nếu chẳng nghĩ như thế, cứ si ngốc chỉ cầu chóng lành bệnh thì chẳng những bệnh chẳng thể chóng lành, trái lại còn nặng thêm. Giả sử như tuổi thọ đã hết, ắt sẽ theo nghiệp chìm nổi vĩnh viễn không có dịp thoát khỏi nỗi khổ ở Sa Bà này!

* Người lâm chung được trợ niệm ắt sẽ được Vãng Sanh. Đã không được trợ niệm, lại còn khóc lóc, xáo động, khiến ái tình, sân hận khởi lên làm cho người chết khó khỏi bị đọa lạc. Cực hiểm, cực hiểm! Ông thành tựu được việc Vãng Sanh cho mẹ cũng là chánh nhân tịnh nghiệp của tam thế Chư Phật. Ấy là: Ngay trong trần lao mà hành Phật sự, công đức ấy thù thắng hơn những công đức tầm thường cả vạn phần.

* **Lâm Chung Châu Tiếp** (mái chèo lâm chung)

Phật chế Tăng khi mất phải hỏa thiêu vốn là để họ rời lìa được cái thân phần đoạn giả dối, chứng được Pháp Thân chân thường. Vì thế, từ khi Phật chế lập điều ấy đến nay, Tăng chúng kính dùng cấm chế ấy làm thường quy. Tiếc là đạo pháp ngày càng suy đồi, lâu ngày tệ nạn phát sanh. Như nay Thích tử vội vàng lo hỏa thiêu cho xong việc, chẳng tuân cấm chế. Mỗi khi người bệnh vừa thở hắt ra, liền vội thay áo, dờn động để kịp nhập khám một hai ngày, rồi liền hỏa thiêu. Có thể nói là rất trái nghịch chế định của Phật!

Phật nói con người có tám thức, tức là tri thức. Năm thức đầu là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân. Thức thứ sáu là Ý. Thức thứ bảy là Mạt na, còn gọi là Truyền Tống Thức. Thức thứ tám là A lại da, còn gọi là Hàm Tàng Thức. Khi con người sanh ra, chỉ có thức thứ tám này đến trước nhất, các thức kia đến sau. Đến lúc chết, thức thứ tám này cũng ra đi sau cùng; các thức khác lần lượt đi trước.

Thức thứ tám chính là linh thức của con người, thế tục thường gọi là “linh hồn”. Thức thứ tám này thông linh nên khi con người mới nhập thai mẹ, nó liền đến trước. Vì thế, con trong bụng mẹ liền biết hoạt động. Đến khi chết, sau khi dứt hơi, nó chẳng đi ngay, phải đợi đến khi toàn thân lạnh giá, không còn một điểm nào còn ấm nữa, thức ấy mới chịu đi. Khi thức đã đi, thân này sẽ không còn mảy may tri giác nào.

Nếu chỗ nào còn ấm là thức ấy còn chưa rời đi. Động chạm đến vẫn biết đau khổ. Lúc ấy, kỵ nhất là các sự mặc áo, xếp chân, dờn động v.v... Nếu hơi động đến sẽ đau khổ khó chịu đựng nổi; bất quá miệng

không nói được, thân chẳng động được đó thôi! Xét theo Kinh dạy, ba thứ hơi nóng, thọ mạng và thức thường chẳng rời nhau. Như người sống có hơi ấm thì thức còn hiện hữu. Thức còn hiện hữu thì tuổi thọ chưa hết. Xưa nay có kẻ chết đi dăm ba bữa rồi sống lại, chép rõ ràng trong sách vở có thể tra cứu được.

Nho Giáo cũng có cái lễ để ba ngày rồi mới đại liệm, do quyền thuộc yêu mến, vẫn hy vọng người chết vạn nhất sống lại chẳng? Còn Tăng sĩ ta, tuy chẳng mong sống lại, nhưng cũng chẳng thể chẳng quản gì đến nỗi thống khổ của vong giả, cứ tự tiện dời động để kịp di quan, thiêu hóa. Lòng từ bi để đâu? Cổ nhân nói: “Thổ tử hồ bi, vật thương kỳ loại” (thổ chết, cáo buồn; loài vật thương xót nhau). Loài vật còn như thế, huống hồ cùng là loài người ư? Huống hồ lại còn cùng là Phật tử nữa ư?

Vả nữa, thói đời khi đau đớn tột bậc sẽ dễ nổi sân tâm. Do sân tâm rất dễ bị đọa lạc. Như Kinh nói vua A Kỳ Đạt lập Chùa Tháp Phật, công đức vôi vọi. Lúc lâm chung, người hầu cầm quạt lỗ để rớt trúng mặt vua. Vua bị đau, nổi sân, chết đọa làm thân rắn. Nhờ có công đức, sau gặp được Sa-Môn vì rắn thuyết pháp. Do nghe pháp nên bèn thoát thân rắn, được sanh lên trời. Xem đó, biết rằng: Khi thần thức của người chết chưa đi hẳn thì mặc áo, dời động và lập tức thiêu hóa ngay sẽ khiến người ấy đau đớn nổi sân, càng thêm đọa lạc, há chẳng phải là nhẫn tâm hại lý cố bày trò thảm độc ư?

Hãy thử nghĩ người chết có oán cừu chi với mình; chỉ vì hảo tâm thành ra ác duyên! Nếu bảo sự còn mờ昧, biết cậy vào đâu để suy

xét, thì những điều chép trong Kinh Điển chẳng đáng tin chăng? Đến giờ đây, các thói tệ lưu hành nói chung là do người sống chẳng biết thương cho nỗi khổ của người chết, chỉ tính xong việc cho nhanh nên chẳng nhọc công xem kỹ âm lạnh. Do đấy, trở thành thói quen, dù có ai nhắc đến lại cười là vu vơ, đến nỗi người chết phải chịu khổ nạn! Ô hô! Điều khổ nhất trên đời không gì bằng sanh tử. Sanh như rùa còn sống bị bóc mai, tử như cua bị nhúng nước sôi. Tắm khổ cùng nấu, đau đớn chẳng nói nổi!

Xin những ai chăm sóc bệnh nhân hãy lưu tâm cẩn thận, chớ cùng bệnh nhân tán nhảm chuyện gẫu khiến tâm họ tán loạn, cũng đừng buồn bã, khóc kể om sòm. Hãy nên khuyên bệnh nhân buông hết thân tâm, một dạ niệm Phật để cầu Vãng Sanh. Lại nên trợ niệm khiến cho bệnh nhân nương theo tiếng niệm Phật của mình để nhớ kỹ trong tâm. Nếu có tiền tài hãy thỉnh Tăng chúng chia ban niệm Phật, khiến cho tiếng niệm Phật ngày đêm không ngắt, hồng tai người bệnh luôn nghe Phật hiệu, có thể quyết định nhờ vào Phật từ lực Vãng Sanh Tây Phương. Còn như không có tiền của thì cả nhà phát tâm trợ niệm để kết duyên cuối cùng.

Về việc sắp đặt hậu sự, chớ bàn bạc ngay trước mặt bệnh nhân. Chỉ nên gõ dẫn khánh, cao tiếng niệm Phật, khiến cho từng câu lọt vào tai bệnh nhân ngõ hầu trong tâm người bệnh thường chẳng lìa Phật. Tiếng mõ vốn đục, trợ niệm lâm chung trọn chẳng nên dùng. Bệnh nhân nằm hay ngồi nên để tùy ý, chớ nên di động, cả nhà cứ chuyên tâm niệm Phật. Đợi đến lúc toàn thân đã lạnh hết, tức là thần thức đã đi hết rồi, đợi thêm hai tiếng nữa mới được tắm rửa, thay áo. Nếu như thân đã lạnh hóa cứng thì nên dùng nước nóng xoa nắn, dùng vải thấm nước nóng áp vào khủy

tay, đầu gối, cổ chân, đơi giầy lát, những chỗ đó sẽ mềm mại trở lại. Lúc ấy mới xếp chân cho người chết nhập quan. Cho đến lúc mọi việc xong xuôi hết cả, vẫn phải thường niệm Phật.

Tất cả những việc như lễ sám, tụng Kinh đều chẳng có lợi ích rộng lớn bằng niệm Phật. Phàm hết thấy các quyền thuộc dù là tại gia hay xuất gia đều phải tuân hành cách này thì kẻ còn, người mất đều được lợi ích lớn lao. Hơn nữa, Đức Phật ta khi Niết Bàn, vốn nằm trên hông phải, cứ để như vậy nhập quan trà-tỳ. Người đời nay cứ thuận theo tự nhiên. Nếu ngồi mất thì đặt vào khám. Nếu nằm mất thì đặt vào quan tài, cốt sao thỏa đáng. Nhưng người đời nay phong tục đã thành thói, sợ họ chẳng cho như vậy là đúng, cũng nên lắng nghe, suy nghĩ để quyết định sao cho tiện.

Còn như người chết rồi có các cảnh tượng thiện ác, vốn là có chứng cứ thật sự. Người sanh vào thiện đạo hơi nóng từ dưới bốc lên trên; người sanh vào ác đạo, hơi nóng từ trên tỏa xuống dưới. Nếu như cả thân lạnh hết, khí nóng tụ lại trên đầu bèn là sanh trong Thánh đạo. Hơi nóng ở mắt sanh trong thiên đạo, ở ngực sanh trong nhân đạo, ở bụng sanh ngạ quỷ đạo, ở gối sanh trong súc sanh đạo, ở bàn chân sanh trong địa ngục đạo. Vì thế có bài kệ:

Đảnh Thánh, nhãn sanh thiên,

Nhân tâm, ngạ quỷ phúc,

Súc sanh tất cái ly,

Địa ngục cước bản xuất.

(Đảnh: Thánh; mắt: sanh thiên,

Ngực: người, bụng: ngạ quỷ;

Từ gôi ra: súc sanh,

Địa ngục: bàn chân nóng)

Ôi! Đại sự sanh tử chẳng ai tránh được, chỉ có một điều phải thật thận trọng: người săn sóc bệnh nhân phải dùng đồng thể bi tâm để giúp hoàn thành đại sự Vãng Sanh. Cổ nhân nói:

Ngã kiến tha nhân tử,

Ngã tâm nhiệt như hỏa,

Bất thị thực tha nhân,

Khán khán luân ngã đáo.

(Ta thấy người khác chết,

Ruột ta nóng như lửa,

Nào phải mình ai kia,

Rồi ta cũng đến lượt!)

Nhân duyên, quả báo cảm ứng chẳng sai! Muốn cầu tự lợi trước phải lợi người! Soạn thiên này để bảo khắp đồng bào, khẩn khoản mong mọi người chú ý!

5. KHUYÊN NÊN GIỮ LÒNG THÀNH KÍNH

* Nhập đạo nhiều môn, chỉ do chí hướng mỗi người mà thâm nhập một môn, trọn chẳng có một pháp nhất định. Nhưng nhất định phải:

1. Thành.

2. Cung kính.

Hai điều này dù cho tất cả Chư Phật tận đời vị lai đều xuất thế cả vẫn chẳng thể khác được. Chúng ta đã là phàm phu sát đất muốn mau tiêu nghiệp lụy, mau chứng Vô Sanh, chẳng dốc sức vào hai việc này thì ví như cây không rễ lại mong tươi tốt, chim không cánh lại mong bay lên, có được hay chăng?

* Thế tục đọc sách tuyệt không kính nể. Sáng dậy, chẳng buồn rửa ráy, súc miệng. Đi tiêu xong chẳng thêm gột rửa. Hoặc còn bỏ sách nơi giường, ghế, hoặc làm gối lót đầu để đêm ngủ đọc luôn, bỏ chung với đồ lót, áo quần. Sách nào đặt trên bàn để đọc thì bỏ lẫn lộn với các vật khác, xem lời Hiền Thánh như mớ giấy cũ nát. Hoàn toàn không có ý chăm chút, không mảy may kính trọng.

Thậm chí những sách coi chơi của phụ nữ những nhà thư hương đều là Kinh truyện, tô tở những nhà giàu có lau chùi đồ đạc đều dùng những tờ giấy có in chép văn chương. Bao thứ khinh nhờn khó lòng thuật tỉ mỉ. Thói tệ tích tập đã lâu, quen mắt chẳng quan tâm đến. Nếu chẳng chỉ rõ họa phước, chắc chắn khó tránh lỗi khinh nhờn. Chưa được ích gì, đã mắc lỗi lớn trước! Thương những kẻ vô tri ấy nên phải chỉ dạy trước.

* Một pháp niệm Phật thật rất giản dị, rất rộng, rất lớn, nhưng phải khẩn thiết chí thành đến cùng cực mới hòng cảm ứng đạo giao, được lợi ích thật sự ngay trong đời này! Nếu lười nhác, biếng trễ, không mảy may kính nể, dù gieo được viễn nhân, vẫn mắc tội khinh nhờn chẳng thể tưởng

tượng nổi. May ra được sanh vào cõi trời, cõi người, quyết khó lòng cao dự hải hội.

Đối với tượng Phật nên tưởng như Đức Phật thật, chẳng được coi giống như gỗ, đất, đồng, sắt v.v...Kinh Điển chính là thầy của tam thế Chư Phật, là Pháp Thân xá-lợi của Như Lai, cũng nên xem như Đức Phật thật sự, chẳng được coi như giấy mực. Lúc đối trước Kinh tượng, hãy nên như trung thân thờ Thánh Chúa, như con hiếu đọc di chúc. Làm được như thế, không nghiệp chướng nào chẳng tiêu, không phước huệ nào chẳng đủ!

Hiện tại, hàng sĩ đại phu học Phật rất nhiều, nhưng đa số chỉ đọc Kinh Văn, hiểu ý nghĩa, dùng đó để phô phang ngoài miệng hòng được tiếng là bậc thông gia mà thôi. Còn như cung kính, chí thành, y giáo tu trì, thật khó có được một ai!

Tôi thường nói: “Muốn hưởng lợi ích thật sự từ Phật pháp, phải cầu nơi cung kính. Có một phần cung kính sẽ tiêu được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ. Có mười phần cung kính sẽ tiêu được mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ. Nếu chẳng cung kính đến nỗi khinh mạn thì tội nghiệp càng tăng, phước huệ càng giảm. Buồn thay!”

* Lễ, tụng, trì, niệm, các thứ tu trì đều phải lấy thành kính làm chủ. Nếu thành kính đến cùng cực thì công đức như trong Kinh nói: Còn ở địa vị phàm phu chưa thể viên đặc, nhưng sở đắc cũng đã khó nghĩ khó bàn! Nếu không thành kính, có khác chi hát tuồng, những trò khỏ, sướng,

buồn, vui đều là giả trang, chẳng phát xuất từ bên trong. Dù có công đức, cũng chẳng thể vượt quá cái phước si ám của cõi nhân thiên đó thôi. Nhưng do cái si phước ấy ắt sẽ tạo ác nghiệp, cái khổ tương lai có lúc nào xong?

* Nói đến thành, nói đến cung kính, lời lẽ ấy cả thế gian đều biết, nhưng đạo lý này cả thế gian đều mê muội. Ông X. nọ do tội nghiệp sâu nặng, mong tội nghiệp tiêu trừ để báo ân Phật, thường tìm cầu những khuôn mẫu tu trì tốt đẹp của Cổ đức. Nhờ đó, ông biết rằng Thành và Cung Kính thật là bí quyết cực diệu để siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử. Vì thế, ông thường cùng kẻ hữu duyên nhắc đi, nhắc lại điều này.

* Đối với việc xem Kinh, nếu muốn làm Pháp Sư để tuyên dương cho đại chúng thì hãy đọc Kinh Văn trước, tiếp đó xem các chú sớ. Nếu tinh thần chẳng sung túc, kiến giải chẳng hơn người, chớ có mất công nhọc nhằn tâm lực, uổng phí năm tháng.

Nếu muốn tùy phận được lợi ích thật sự, phải chí thành khẩn thiết thanh tịnh tam nghiệp. Hoặc trước hết phải đốn tọa chốc lát, lắng định thân tâm, rồi mới lễ Phật, đọc ra tiếng; hoặc chỉ im lặng xem. Hoặc lễ Phật xong, đốn tọa chốc lát, sau đó mới mở Kinh ra xem. Cũng phải thân đốn nghiêm, ngồi ngay ngắn như đối trước Thánh dung, đích thân lắng nghe viên âm, chẳng dám manh nha một niệm biếng nhác, chẳng dám khởi một niệm phân biệt. Đọc một loạt từ đầu đến cuối, dù là văn hay nghĩa đều nhất loạt chẳng dùng lý lẽ để hiểu.

Đọc Kinh như thế, người lợi căn đối với mỗi mỗi Không lý sẽ lãnh ngộ được, chứng pháp Thật Tướng; còn kẻ căn cơ độn kém cũng tiêu trừ được nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ. Lục Tổ nói: “Đã khán Kim Cang Kinh, tức năng minh tâm kiến tánh” (chỉ xem Kinh Kim Cang liền có thể minh tâm kiến tánh) là nói về cách xem Kinh như trên đây, cho nên bảo là “đãn” (chỉ). Kinh Đại Thừa đều có công năng minh tâm kiến tánh, chứ nào phải mình Kinh Kim Cang?

Nếu cứ một mực phân biệt câu này nghĩa như thế nào, đoạn này nghĩa là gì thì toàn là thuộc về phàm tình, vọng tưởng, xét đoán, suy lường, làm sao ngầm phù hợp với ý Phật, lãnh ngộ trọn vẹn ý Kinh; nhân đó, nghiệp chướng tiêu diệt, phước huệ tăng cao cho được? Nếu biết cung kính thì còn gieo được chút thiện căn. Nếu cứ làm giống hệt như cách đọc sách Nho của kẻ học rộng sẽ thành hạng người vương phải tội khinh nhờn sùng sững như non, thăm thăm như vực, dùng nhân lành chiêu lấy quả ác vậy.

Cổ nhân chuyên trọng nghe Kinh vì tâm chẳng thể khởi phân biệt. Như có người đọc Kinh ra tiếng, một người khác ở cạnh nhiếp tâm lắng nghe mỗi chữ, mỗi câu cho thật phân minh. Tâm kẻ ấy chuyên chú, chẳng dám duyên theo hết thấy thanh sắc bên ngoài. Nếu chỉ hơi phóng túng liền bị đoạn tuyệt ngay, chẳng quán thông nổi văn nghĩa!

Người tụng có Kinh Văn để nương theo, chẳng phải dốc trọn tâm, nhưng cũng phải tụng cho rõ ràng vì người nghe chỉ nhờ vào tiếng tụng. Nếu người tụng phóng túng một chút liền thành đứt đoạn. Nếu nghe

được như thế, công đức bằng với công đức của người chí thành, cung kính tụng. Nếu người tụng chỉ thiếu cung kính đôi chút thì công đức khó bằng nổi kẻ nghe.

Người đời nay xem Kinh Phật như giấy cũ. Trên án Kinh để lẫn các tạp vật. Cầm lấy Kinh chẳng rửa tay, miệng chẳng súc sạch, lắc lư thân mình, giở chân, rung đùi, thậm chí phóng thí (4), gãi chân, buông lung hết thảy chẳng kiêng sợ gì, còn hòng xem Kinh để được phước, tiêu tội! Chỉ có hạng ma vương muốn diệt Phật pháp là tán thán, cho là hoạt bát viên dung, là phù hợp sâu xa với diệu đạo không chấp trước của Đại Thừa! Hàng Phật tử chân thật tu hành trông thấy cảnh ấy chỉ còn biết đau xót thâm, nước mắt đầm đìa, than thở ma quyến hoành hành, chẳng biết làm sao!

Ngài Trí Giả tụng Kinh hoá nhiên đại ngộ, lặng lẽ nhập định, nào phải do tâm phân biệt mà được đâu! Một vị cổ đức chép Kinh Pháp Hoa, nhất tâm chuyên chú liền đạt “niệm cực tình vong”, cho đến lúc trời tối mịt vẫn chép Kinh như thường. Thị giả vào hỏi trời đã tối mịt sao vẫn còn chép, Ngài liền xòe tay ra, chẳng trông thấy lòng bàn tay. Xem Kinh như thế là cũng chuyên tâm dốc chí giống như tham thiền khán thoại đầu, trì chú, niệm Phật. Do dụng lực lâu ngày, sẽ có một ngày được hoá nhiên quán thông.

Minh Tuyết Kiệu Tín Thiên Sư, người ở Phủ Thành, Ninh Ba không biết chữ, trung niên xuất gia, tận lực khổ công tham cứu, nhận được những việc người khác chẳng thể nhận, làm được việc

người khác chẳng thể làm. Khổ hạnh của Ngài người khác khó đạt được. Lâu ngày, đại triệt, đại ngộ, miệng nói ra điều gì đều khéo léo khế hợp cùng Thiên cơ. Tuy chẳng biết chữ, chẳng viết được, nhưng lâu ngày Ngài liền biết chữ! Lâu sau, Ngài còn tung hoành ngọn bút, nghiêm nhiên trở thành một bậc đại thư pháp.

Những sự lợi ích này đều là từ chẳng phân biệt, chuyên tinh tham cứu mà có. Người xem Kinh cũng nên lấy đó làm gương!

* Lúc xem Kinh tuyệt đối chẳng được khởi tâm phân biệt thì tự nhiên vọng tưởng phải tiềm phục, thiên chân phát hiện. Nếu muốn nghiên cứu nghĩa lý hoặc giở xem các chú sớ hãy dành một thời gian khác để chuyên nghiên cứu. Trong lúc nghiên cứu, tuy chẳng nghiêm túc như lúc xem Kinh, cũng chẳng được hoàn toàn không cung kính. Bất quá, so với lúc xem Kinh, thư thái hơn một chút.

Nghiệp chưa thể tiêu, trí chưa thể rạng thì phải lấy việc xem Kinh làm chính, việc nghiên cứu chỉ đại lược kèm theo. Nếu không, suốt ngày quanh năm chỉ lo nghiên cứu, dù nghiên cứu đến mức như vệt mây thấy mặt trăng, mở cửa thấy núi, cũng chỉ là bàn suông ngoài miệng, chẳng hề can hệ mảy may đến thân tâm, tánh mạng, sanh tử chi cả! Ngày ba mươi tháng Chạp xảy đến chẳng dùng được mảy may!

Nếu có thể xem Kinh theo cách như trên vừa nói, ắt sẽ nghiệp tiêu, trí rạng, ba thứ tình kiến sẽ trở về “chốn quê hương chẳng hề tồn tại” (ý nói: sẽ biến mất không tăm tích). Nếu chẳng xem Kinh được như thế, chẳng những ba thứ tình kiến chưa chắc chẳng sanh, còn e do sức tức

nghiệp, tà kiến sẽ phát khởi, bác không nhân quả, và các thứ phiền não: giết, trộm, dâm, dối sẽ nối tiếp nhau nối dẫy như lửa cháy hùng hực, nhưng vẫn cứ cho mình là người hành Đại Thừa, hết thấy vô ngại! Lại còn vin vào câu nói “Tâm bình hà lao trì giới?” (tâm bình nào phải nhọc công giữ giới?) của Lục Tổ để cho rằng phá hết các giới mà chẳng phá mới thật sự là trì giới. Thật là tu hành khó đạt chân pháp vậy!

Sở dĩ Chư Phật, chư Tổ chủ trương Tịnh Độ là để nhờ vào Phật từ lực chế phục nghiệp lực, chẳng cho chúng phát hiện. Vì thế nên lấy niệm Phật làm chánh, xem Kinh làm trợ hạnh!

* Đức Như Lai đã diệt độ, những cái còn lại chỉ là Kinh và tượng. Nếu coi tượng bằng đất, gỗ, vàng, tượng vẽ v.v... là Đức Phật thật sẽ diệt được nghiệp chướng, phá được phiền hoặc, chúng tam muội, thoát sanh tử. Nếu coi đó chỉ là đất, gỗ, vàng, tranh vẽ thì tượng cũng chỉ là đất, gỗ, vàng, tranh vẽ mà thôi! Nếu khinh nhờn đất, gỗ, vàng, tranh vẽ chẳng có lỗi gì, nhưng nếu khinh nhờn tượng Phật bằng đất, gỗ, vàng, tranh vẽ thì tội tày trời. Đọc tụng Kinh Phật, lời Tổ, phải coi như Phật tổ đang hiện diện nói cho ta nghe, chẳng dám móng khởi chút biếng nhác nào!

Làm được như vậy, tôi bảo người ấy ắt sẽ cao đẳng chín phẩm ngay trong đời này. Nếu không, chỉ là dạo chơi trong pháp môn, bắt quá được lợi ích là biết nhiều, thấy nhiều, nói được rành rẽ, chứ chẳng mấy may thọ dụng được lợi ích chân thật chi, vẫn chỉ là chuyện nghe bên đường, nói bên lề mà thôi! Cổ nhân đối với Tam Bảo đều giữ lòng tôn

kính thật sự, chứ chẳng chỉ bàn bạc ơ hờ rồi thôi. Người đời nay miệng còn chẳng buồn bàn đến một chữ, huống là thực hành ư?

* Án Quang thấy những người trích máu chép Kinh gần đây chỉ là tạo nghiệp vì trọn chẳng cung kính. Mỗi lần trích máu, liền trích rất nhiều. Vào tiết Xuân Thu, qua hai ba ngày máu liền hư thối. Mùa Hạ, để nửa ngày máu liền tanh hôi, vẫn cứ dùng để chép. Có người còn đem máu phơi khô, mỗi lần chép liền dùng nước hòa máu khô nghiền ra để chép. Lại còn chép luộm thuộm, chẳng cung kính mảy may.

Đúng là trò trẻ con đùa giỡn, chẳng phải là dùng máu để biểu lộ lòng chí thành, mà chỉ là trích máu chép Kinh để đoạt cái danh mình là người chân thật tu hành thôi!

* Chép Kinh chẳng giống như viết tự bình, chủ yếu là dốc tinh thần vào, chứ chẳng cần xinh khéo. Chép Kinh nên như tiến sĩ chép sách. Mỗi một nét bút chẳng được cầu thả, viết tắt. Dạng chữ dùng phải là dạng chánh thức. Nếu tọa hạ viết theo thể loại viết trát là không được. Xưa nay, người ta hay dùng các thể loại hành thư hay thảo thư để chép Kinh, Quang tôi tuyệt đối chẳng tán thành!

* Người đời nay chép Kinh mặc sức ngoáy bút, thật chẳng phải là chép Kinh, chỉ là mượn dịp để luyện chữ đồng thời lưu lại bút tích cho hậu thế đó thôi! Chép Kinh như thế không phải là hoàn toàn vô ích, nhưng chẳng qua chỉ tạo thành cái nhân đặc độ trong đời tương lai, mà cái tội khinh nhờn cũng chẳng nhỏ nhặt gì!

* ... (lược bỏ đoạn này không dịch vì Tổ luận về thể loại chữ nên dùng để chép Kinh. Ngài trách một vị Cư Sĩ khi chép Kinh đã nệ cổ, tự tiện sửa đổi những chữ trong Kinh theo lối viết cổ. Thiển nghĩ, đoạn này vô ích đối với những độc giả không biết chữ Hán, nên không dịch ra)

* Nếu đối với pháp môn Tịnh Độ chẳng thể dốc hết một lòng quyết chí tu trì; đối với việc tuân giữ lòng thành kính, khắc kỷ, giữ lễ cứ muốn cho là chẳng muốn chấp trước, hòng khéo che đậy những thứ sơ sài, tán loạn, phóng dật, thì những lợi ích Ngài đạt được chẳng giống với cái hiểu biết từ chỗ thấy hiểu kém cỏi của Quang tôi. Những điều khác trong bộ Văn Sao tạp nhạp của Quang đã nói đủ cả, nên chẳng đông dài nữa.

Đối với việc xem Kinh, chỉ có cung kính mới được lợi ích thật sự. Nếu chẳng cung kính, dù có được lợi ích thì lợi ích ấy chẳng qua là nương theo Kinh Văn hiểu ý nghĩa, chứ nghiệp tiêu, trí rạng, thâm ngộ tự tâm trọn chẳng thể cầu may như thế được! Huống hồ còn đeo cái lối khinh nhờn chẳng thể nói hết nổi được! Đây chính là bệnh chung của cả thế gian, thật là buồn đau, khóc hận, thở dài sườn sượt vậy!

* Chẳng thể lập riêng nghi thức lễ Phật cho người cực bận. Chỉ chí thành, khẩn thiết, miệng xưng Phật hiệu, thân lễ chân Phật, cứ thành kính như Phật đang hiện diện là được!

* Chẳng thể lễ bái xá lợi, chẳng thể thân cận từng lâm, cũng chẳng sai sót gì! Cốt sao trông thấy tượng Phật liền tưởng như Đức Phật thật; thấy Kinh Phật, lời Tổ, tướng Phật, tướng Tổ đang đích thân giảng dạy

cho mình. Chí cung chí kính, chẳng lười nhác, chẳng xao nhãng chính là suốt ngày thấy Phật, suốt ngày thân cận Chư Phật, Bồ Tát, Tổ Sư, thiện tri thức, xá lợi, tỳ lư.

*** Tri thức gửi vải trắng cho biết đến năm Nhâm Ngọ sẽ in. Điều này tội lỗi đến mức cùng cực, bởi lẽ đã sử dụng danh hiệu Bồ Tát một cách điếm nhục, khinh nhờn đến mức cùng tột. Huống hồ có nơi còn khinh miệt ngời lên nữa. Năm Quang Tự thứ hai mươi, tôi từng thấy một lần ở Phổ Đà, năm hai mươi một ở chùa A Dục Vương lại thấy. Tôi lấy làm lạ, than cùng điện chủ điện Xá Lợi. Ông bảo: “Đây là phong tục của vùng Ninh Ba”. Tôi tự thẹn mình không có sức để ngăn ngừa thói tục xấu ác này. Nếu như Quang tôi là chủ nhân một phương ất sẽ đến nơi thanh minh lỗi hại của việc này, ngõ hầu những người có tín tâm chỉ được lợi ích, chẳng mắc điều tổn hại ấy!**

* Hết thấy tôn Kinh Đại Thừa Hiền Mật Đức Đại Giác Thế Tôn đã nói đều dạy lý vốn duy tâm, đạo hợp Thật Tướng, khắp ba đời chẳng đổi, cả mười cõi cùng tuân trở về nguồn, quay lại cội, là đạo sư của Chư Phật, đẹp khổ, ban vui, là cha lành của chúng sanh. Nếu có thể dốc cạn lòng thành kính lễ tụng, thọ trì thì mình lẫn người đều được lợi ích thù thắng, u - - hiển cùng gọi ân quang, như Như Ý châu, như vô tận tạng, lấy chẳng hết, dùng chẳng tận, tùy tâm hiện lượng, sở nguyện đều mãn.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Cầu vợ được vợ, cầu con được con, cầu Tam Muội được Tam Muội, cầu trường thọ được trường thọ. Như thế cho

đến cầu Niết Bàn được đại Niết Bàn. Đại Niết Bàn là cứu cánh quả đức. Nếu luận về Như Lai bốn tâm thì thật sự toàn bộ Khế Kinh chỉ là đề giảng điều này. Nhưng chúng sanh chí nguyện hẹp kém, chưa chí thành đến mức cùng cực nên chẳng thể khế nhập ngay được.

Vì thế, phải thuận theo tâm hạnh của họ để thỏa mãn sở nguyện của mỗi người. Nếu là bậc túc căn sâu dày sẽ liền đốn minh tự tánh, triệt chứng duy tâm, phá phiền hoặc, tiến ngay vào Bồ Đề, viên mãn phước huệ, mau thành Giác Đạo để đạt được toàn bộ lợi ích của Khế Kinh, phô trọn bản hoài của Như Lai.

Ví như một trận mưa thấm khắp, cỏ cây đều tươi tốt. Cây lớn sẽ chọc mây, che lấp ánh mặt trời; cây nhỏ sẽ dài phân, tăng tác. Đạo vốn duy nhất Chân Như, nhưng tùy tâm mà lợi ích có thù thắng, có kém hèn. Nhưng nếu đã trồng thiện căn, rốt rồi cũng thành Phật quả. Dù chẳng thể đạt được ngay lợi ích lớn lao, cũng tạo thành nhân độ thoát. Nghe tiếng cái trống沸 thuốc độc, xa gần đều chết. Ăn chút Kim Cang, quyết định chẳng tiêu. Trước phải dùng dục để lôi kéo, sau mới hồng chứng nhập Phật trí, là nói về lẽ này đây!

* Kinh dạy thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Nếu chẳng phải xưa đã có nhân duyên, tựa đề các bộ Kinh Phật còn chẳng được nghe, huống là được thọ trì, đọc tụng hồng tu nhân chứng quả? Nhưng những điều Như Lai đã dạy chỉ dựa trên lý vốn sẵn có trong tâm của chúng sanh. Ngoài tâm tánh ra, trọn không có một pháp nào để được!

Nhưng chúng sanh còn mê, chẳng thể liễu tri, huyễn sanh vọng tưởng chấp trước đối với Chân Như Thật Tướng. Do vậy khởi tham - sân - si, tạo giết - trộm - dâm, mê trí huệ trở thành phiền não, khiến thường trụ trở thành sanh diệt, trải bao kiếp số nhiều như bụi trần, chẳng thể trở lại. May gặp các Kinh Điển Đại Thừa hiển mật do Đức Như Lai nói, mới biết hạt châu vẫn còn nguyên nơi vạt áo, Phật tánh vẫn thường còn, kẻ hèn hạ làm khách đó vốn là con ông trưởng giả. Trời người sáu nẻo nào phải chỗ mình ở, Thật Báo, Tịch Quang chính là quê nhà sẵn có.

Nghĩ lại từ vô thủy đến nay, chưa được nghe Phật nói, tuy sẵn đủ tâm tánh này, vô cớ phải chịu luân hồi oan uổng! Thật đúng là đau đớn ứa lệ, tiếng gào khóc vang động cõi đại thiên! Lòng tan từng mảnh, ruột đứt từng tấc. Ân ấy, đức ấy hơn hẳn thiên địa, cha mẹ cả trăm ngàn vạn lần. Thân nghiền, xương nát chẳng báo đáp nổi!

* Tăng, tục ngày nay giờ xem Kinh Phật chẳng mấy may cung kính, bao thứ khinh nhờn khó thể thuật tỉ mỉ từng thứ. Thói quen lưu hành đã lâu, coi đó là thuận mắt, những điều khinh nhờn khó bề kể hết. Coi pháp ngôn của Như Lai như giấy cũ rách nát.

Đừng nói chi kẻ chẳng biết chỉ thú của Kinh, trọn không lợi ích; ngay cả những người hiểu sâu xa nghĩa Kinh cũng chỉ là tam muội nơi cửa miệng, tỏa sáng ngoài mặt. Như kẻ đói kể chuyện ăn, như người nghèo đếm của báu, tuy có công nghiên cứu, tuyệt không được ích lợi thực chứng! Huống hồ cái tội khinh nhờn đã ngập cả trời, nên thời hạn thọ khổ phải đâu chỉ hết kiếp! Tuy là nhân lành, chiêu cảm ngược

thành ác quả. Dù có thành cái nhân đặc độ cho tương lai, khó tránh nhiều kiếp chịu đủ các khổ.

Đem tấm lòng ôm áp nỗi thảm thương này dám bày tỏ những điều rơm rác để mong ai nấy vâng làm theo lời Phật, ngõ hầu chỉ được lợi ích, chẳng bị tổn hại.

*** Kinh Kim Cang nói: “Như chỗ nào có Kinh Điển thì chỗ đó có Phật, là đệ tử phải tôn trọng”. Lại nói: “Nơi nơi chốn chốn nếu có Kinh này thì hết thấy thế gian, trời, người, A tu la đều phải nên cúng dường. Phải biết chỗ ấy chính là tháp Phật, đều phải nên cung kính, làm lễ, nhiễu quanh, dùng các thứ hoa hương để rải lên trên ấy. Vì sao phải như vậy? Là vì hết thấy Chư Phật và pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Chư Phật đều xuất phát từ Kinh này”.**

Trong các Kinh Đại Thừa, Kinh nào cũng dạy người phải cung kính Kinh Điển, chứ chẳng phải một Kinh. Ấy là vì các Kinh Đại Thừa là mẹ của Chư Phật, là thầy của Bồ Tát, là Pháp Thân xá lợi của tam thế Như Lai, là thuyền từ thoát khổ của cứu giới chúng sanh. Dù cao đẳng Phật Quả, vẫn còn phải kính pháp hòng báo đền nguồn gốc, chẳng quên đại ân. Vì thế, Kinh Niết Bàn nói: “Pháp là mẹ Phật, Phật từ Pháp sanh”.

Tam thế Như Lai đều cúng dường Pháp; huông hồ phàm phu sát đất khắp thân toàn là nghiệp lực, như tội nặng bị tù, giam cầm trong ngục lâu ngày, không do đâu được thoát ra! May sao nhờ thiện căn túc thế được thấy Kinh Phật, như tù được lệnh phóng thích, mừng rỡ vô ngần, bèn dùng ngay pháp ấy để mãi mãi từ biệt tam giới, vĩnh viễn xuất

ly lao ngục sanh tử, tự chứng tam thân, về thẳng quê nhà Niết Bàn. Nhờ nghe Kinh mà được vô biên lợi ích, há nên do tri kiến cuồng vọng bèn chẳng kiêng nể, khác nào tục nho đọc sách, tự tiện khinh nhờn ư?

* Đạo của Thánh Hiền chỉ là Thành và Minh, Thánh, Cuồng phân biệt chỉ trong một niệm. Chẳng niệm Thánh ắt biến thành Cuồng, khác chế cuồng niệm bèn trở thành Thánh. Lẽ nắm - buông, được - mất ví như thuyền chèo ngược nước, chẳng tiến phải lùi, chẳng thể chẳng gắng sức chống chọi mà lợi lỏng chút nào.

Phải biết rằng một chữ Thành, Thánh lẫn Phàm cùng có một Chân Tâm hệt như nhau chẳng khác. Một chữ Minh phải luôn giữ gìn, xem xét, là cách để đạt đạo từ phàm chí Thánh. Nhưng trong địa vị phàm phu, trong những sinh hoạt hằng ngày, muôn cảnh chen nhau, chẳng nhận biết, soi xét một cảnh sẽ khó tránh trong chớp mắt liền nảy sanh những tình tượng trái lẽ. Tình tượng ấy đã sanh, chân tâm liền bị vương mối tề, nên hành vi nào cũng đều chẳng trung chánh. Nếu chẳng vận dụng một phen công phu thiết thực trừ khử cho sạch thì ngày càng tề hơn, chẳng biết đã tuột xuống tận đáy. Uông cho cái tâm làm Thánh sẵn có vĩnh viễn bị chìm đắm trong loài phàm ngu, chẳng đáng buồn sao?

Nhưng làm Thánh chẳng khó, chỉ là tự làm sáng cái đức sáng của chính mình. Muốn làm sáng cái đức sáng thì phải từ “trí tri cách vật” mà hạ thủ. Nếu chẳng thể cực lực hiểu rõ, trừ khử những mối nhân dục (tham muốn của con người) thì Chân Tri sẵn có quyết khó thể hiển hiện triệt để được!

* Dù là trai chủ tỉnh pháp hay các Sư tác pháp, ai nấy đều kiệt thành tận kính thì lợi ích chẳng thể nói được nổi. Như Xuân về, khắp cõi đất thảo mộc đều nảy nở xanh tươi; trăng sáng vằng vặc giữa trời, sông ngòi thủy đều hiện bóng. Do đó, người đương sống sẽ nghiệp tiêu, trí rạng, chướng tận, phước tăng, tiên vong đều sanh Tịnh Độ, sở cầu không gì chẳng được toại ý, lại khiến cho oán thân bao kiếp, pháp giới hàm thức cùng gọi Tam Bảo ân quang, cùng kết duyên chủng Bồ Đề.

Nếu trai chủ chẳng thành kính thì công đức xuất tiền chỉ hữu hạn, nhưng tội lỗi khinh mạn thì vô cùng. Tăng chúng chẳng thành kính, chính là thời ông bề thành Kinh, gõ chày cõi thành lễ, lúc Tam Bảo, long thiên giáng lâm cứ xử sự lỗ mãng, luộm thuộm, tặc trách, mà không đến nổi núi tội ngất ngưỡng, biển phước cạn khô, sông mắc tai vạ, chết bị dày phạt há có được chẳng?